

PHỤ BIỂU 1. ĐƠN VỊ: TP THANH HÓA
DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ GIA ĐÌNH CHÍNH SÁCH, HỘ CÒN KHÓ
KHẨN VỀ NHÀ Ở THUỘC DIỆN ĐƯỢC HỖ TRỢ XÂY DỰNG NHÀ Ở
TRONG 2 NĂM 2024-2025

STT	Họ và tên	Năm sinh	Số Căn cước công dân	Địa chỉ		Nhu cầu nhà ở	
				Thôn/Bản/ Tổ DP	Xã/phường/ thị trấn	Xây mới	Sửa chữa
I	Hộ gia đình chính sách						
1.	Hộ cận nghèo có thành viên là NCC với cách mạng						
1	Trần Trọng Thắng	1962	38062001182	Phố Môi	Quảng Tâm		1
2.	Hộ nghèo có thành viên là đối tượng bảo trợ xã hội, đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng tại cộng đồng (người cao tuổi, người khuyết tật, đơn thân)						
2	Nguyễn Bá Ngọc	1935	37035002635	Cát Lợi	Hoàng Đại	1	
3	Nguyễn Thị Chín	1963	38163031273	phố Thành Công	Quảng Thành	1	
II	Hộ nghèo						
1.	Hộ nghèo còn lại						
4	Hồ Nhữ Hồng	1954	38054022273	Phố 7	Quảng Hưng	1	
5	Hồ Công Thủ	1950	38150007374	Phố 7	Quảng Hưng	1	
6	Nguyễn Thị Nga	1954	38154013541	Văn Khê	Đông Vinh	1	
III	Hộ còn khó khăn về nhà ở						
1.	Hộ cận nghèo						
7	Lê Thị Mười	1970	38170035247	Phố 9	Lam Sơn	1	
8	Cao Thị Thủy	1958	38158012949	Nguyệt Viên 3	xã Hoàng Quang		1
9	Hà Duy Phước	1951	34051008111	ĐĐN2	Tân Sơn		1
10	Lê Đình Thắng	1984	38084054036	Phố Nam Sơn	An Hưng	1	
11	Nguyễn Thị Dung	1984	38184004532	Phố 4	Quảng Hưng	1	
12	Lê Văn Thanh	1970	38070001765	Phố 8	Đông Cương		1
13	Lê Thị Phòng	1957	38157010100	Yên Vực	Tào Xuyên	1	
14	Nguyễn Thị Lan	1988	38188004575	Phố 4	Quảng Phú	1	
15	Nguyễn Thị Hồng Bảy	1954	38154018847	Phố 8	Quảng Phú	1	
16	Nguyễn Thị Đạt	1962	38162031528	Phố 4	Quảng Cát	1	
17	Lê Thị Na	1986	38186014439	Phố 2	Long Anh	1	

STT	Họ và tên	Năm sinh	Số Căn cước công dân	Địa chỉ		Nhu cầu nhà ở	
				Thôn/Bản/ Tổ DP	Xã/phường/ thị trấn	Xây mới	Sửa chữa
18	Lê Thị Quy	1971	38171018295	Quan Nội 1	Long Anh	1	
19	Lê Thị Huệ	1986	38186047723	Quan Nội 2	Long Anh		1
20	Vũ Thị Cầu	1944	38144004714	Văn Khê	Đông Vinh	1	
21	Đàm Tiến Thịnh	1966	38066021642	Phố Bắc	Đông Thọ	1	
22	Trần Huy Thanh	1962	38062018792	Thôn 5	Thiệu Vân	1	
23	Lê Thị Tùng	13/5/1905	38160024093	Thôn 6	Thiệu Vân	1	
24	Nguyễn Thị Hà	1945	38145002173	Dinh Xá	Thiệu Khánh		1
25	Lê Thị Hoa	1969	38169004020	Phố Phú Ân	Thiệu Khánh	1	
26	Lê Thị Tươi	1957	38157025465	Phố 3	Thiệu Khánh	1	
27	Nguyễn Sỹ Bạo	1960	38060023379	Phố 3	Thiệu Khánh		1
28	Nguyễn Văn Duật	1963	38063031063	P Xích Ngọc	P Quảng Đông		1
29	Lê Thị Thảo	1982	38182009159	P Đông Đức	P Quảng Đông		1
30	Trần Thị Hồng	1984	38184004535	Phố Lễ Môn	Đông Hải	1	
2.	Hộ có thành viên là người có công với cách mạng còn khó khăn về nhà ở						
31	Nguyễn Trung Liên	1950	38050004699	Tây Sơn 3	Phú Sơn	1	
32	Lê Đức Tám	1948	38048002324	Phú Thọ 3	Phú Sơn		1
33	Nguyễn Anh Tài	1936	38036004440	Phố 6	Đông Sơn		1
34	Nguyễn Xuân Tới	1952	38052014832	Bào Ngoại	Đông Hương		1
35	Nguyễn Thị Nhung	1948	051148003555	Mộng Tuân 1	Nam Ngạn	1	
36	Đỗ Huy Kỳ	1950	38050002122	Phố 5	Lam Sơn		1
37	Nguyễn Trọng Khang	1959	38059005568	Phố 7	Quảng Hưng	1	
38	Vũ Hữu Kênh	1940	38040006872	Kiều Tiến	Hoàng Đại	1	
39	Nguyễn Văn Lương	1934	38034002900	Kiều Tiến	Hoàng Đại		1
40	Nguyễn Tiến Đa	1944	38044001048	Đồng Tiến	Hoàng Đại	1	
41	Đoàn Khắc Phương	1947	38047002681	Sơn Hà	Hoàng Đại	1	
42	Lê Đức Viên	1935	38035000109	Quang Hải	Hoàng Đại	1	
43	Nguyễn Thị Dung	1949	38149003312	Phố 10	Ngọc Trạo		1

STT	Họ và tên	Năm sinh	Số Căn cước công dân	Địa chỉ		Nhu cầu nhà ở	
				Thôn/Bản/ Tổ DP	Xã/phường/ thị trấn	Xây mới	Sửa chữa
44	Nguyễn Ngọc Tuyết	1945	38045006956	Phố 1	Long Anh	1	
45	Lê Thị Bằng	1937	38137010409	Nhữ Xá 1	Long Anh		1
46	Lê Thị Tiến	1935	38144004714	Đồng Cao	Đồng Vinh	1	
47	Lê Thị Loan	1950	38150023908	Đa Sỹ	Đồng Vinh		1
48	Nguyễn Bá Bình	1951	38051010234	Phố Bắc	Đồng Thọ		1
49	Lê Thị Nhị	1933	38133004426	Phố 3	Thiệu Khánh	1	
50	Trần Xuân Diệu	1952	38057019341	Phố Thắng	Đồng Lĩnh	1	
51	Lê Trọng Sử	1957	38052008834	Phố Quyết	Đồng Lĩnh		1
3.	Hộ có thành viên là đối tượng bảo trợ xã hội, đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng tại cộng đồng, có hoàn cảnh khó khăn						
52	Nguyễn Thị Nguyệt	1956	38156003589	Phố 4	Lam Sơn		1
53	Nguyễn Thị Hoa	1973	38174002417	LVH	Tân Sơn		1
54	Trần Thị Thảo	1955	38155021763	Vệ Yên 3	Quảng Thắng		1
55	Nguyễn Thị Ngà	1970	38170012748	Phố 1	Quảng Hưng	1	
56	Nguyễn Thị Tình	1939	38139000954	Phố 5	Quảng Hưng		1
57	Hùng Viết Cường	1990	38090058262	Phố 3	Quảng Cát	1	
58	Lê Thị Loan	1940	38140008156	Tân Dân	Đồng Tân		1
59	Cao Thị Nhiều	1953	38153013687	Phố Kết	Đồng Thọ		1
60	Nguyễn Thị Tươi	1969	38169025584	Quyết Thắng	Quảng Thịnh	1	
61	Đinh Thị Oanh	1977	38177019650	Gia Lộc	Quảng Thịnh	1	
62	Dương Thị Loan	1955	38155015143	Phố 2	Thiệu Dương	1	
63	Lê Thị Việt	1956	38156015148	Phố 8	Thiệu Dương		1
64	Dương Thị Loan	1955	38155016798	Phố 6	Thiệu Dương	1	
4.	Hộ còn khó khăn về nhà ở khác có nhà ở hư hỏng, dột nát có nguy cơ sập đổ, không đảm bảo an toàn						
65	Đặng Thị Măng	1937	031137000858	Nam Sơn 1	Nam Ngạn		1
66	Đặng Văn Hòa	1966	38066019873	Phú Thọ 1	Phú Sơn	1	
67	Lê Thị Thới	1938	38138007582	Phú Thọ 2	Phú Sơn	1	
68	Nguyễn Thị Thanh	1956	38156019053	Tây Ga	Phú Sơn		1
69	Đinh Thị Yên	1971	35171001793	Trần Phú	Phú Sơn		1

STT	Họ và tên	Năm sinh	Số Căn cước công dân	Địa chỉ		Nhu cầu nhà ở	
				Thôn/Bản/ Tổ DP	Xã/phường/ thị trấn	Xây mới	Sửa chữa
70	Lê Tuấn Anh	1982	38082011086	Phố 8	Đông Cương	1	
71	Nguyễn Thị Tân	1952	38153001877	Phố 4	Đông Sơn		1
72	Trịnh Thị An	1955	38155007977	Phố 8	Đông Sơn		1
73	Lê Xuân Đức	1958	38058015049	Phố 11	Lam Sơn	1	
74	Nguyễn Thị Vân	1955	38155001630	Phố 12	Lam Sơn	1	
75	Lê Thị Hà	1971	38171032128	Phù Quang	Hoằng Quang	1	
76	Trịnh Xuân Bình	1982	38082034737	Vĩnh Trị 3	Hoằng Quang	1	
77	Lê Duy Thắng	1976	38076006090	LVH	Tân Sơn		1
78	Trịnh Văn Hiệp	1965	38060028331	PBC	Tân Sơn		1
79	Trần Đức Lâm	1968	38068028277	ĐĐN2	Tân Sơn	1	
80	Nguyễn Hải Âu	1957	38057008294	Hòa Bình	Trường Thi	1	
81	Nguyễn Thị Thơm	1954	38154015543	Tân Lập	Trường Thi	1	
82	Lê Thị Thế	1959	38159018844	Bắc Đội Cung	Trường Thi		1
83	Phạm Thị Lụa	1968	38168023899	Vệ yên 1	Quảng Thắng	1	
84	Trương Thị Lan	1957	38050003831	Phù Lưu 2	Quảng Thắng	1	
85	Nguyễn Thị Hà	1955	38155017053	Vệ yên 1	Quảng Thắng		1
86	Nguyễn Thị Lai	1978	38178026428	Bắc Sơn	An Hưng	1	
87	Vũ Thị Nhân	1987	38187025452	Phố 7	Quảng Hưng	1	
88	Tào Thị Lương	1955	3815516106	Phố 4	Tào Xuyên	1	
89	Nguyễn Thị Thoa	1956	38156000122	Thành Khang	Tào Xuyên	1	
90	Nguyễn Thị Lựu	1967	38167005185	Minh Trại	Quảng Thành	1	
91	Nguyễn Thị Hạnh	1972	38172027128	Thành Công	Quảng Thành		1
92	Nguyễn Thị Nhân	1973	38173022143	Thành Công	Quảng Thành		1
93	Nguyễn Thị Thủy	1976	38167003972	Thành Tráng	Quảng Thành	1	
94	Nguyễn Khắc Biên	1965	38065037998	Phố 9	Quảng Cát	1	
95	Nguyễn Thị Ngà	1957	38157019913	Tân Lợi	Đông Tân	1	
96	Lê Thị Liên	1955	38155012490	Tân Thọ	Đông Tân		1
97	Lê Văn Học	1974	38074019312	Phố 1	Long Anh	1	

STT	Họ và tên	Năm sinh	Số Căn cước công dân	Địa chỉ		Nhu cầu nhà ở	
				Thôn/Bản/ Tổ DP	Xã/phường/ thị trấn	Xây mới	Sửa chữa
98	Lê Đình Ven	1964	38064024477	Phố 4	Long Anh		1
99	Nguyễn Thị Diệp	1951	38151005432	Quan Nội 1	Long Anh		1
100	Nguyễn Thị Phúc	1958	38158014131	Quan Nội 1	Long Anh	1	
101	Trần Thị Bình	1958	380158030874	Phố Bắc	Đông Thọ	1	
102	Nguyễn Thị Tình	1940	38140006067	Phố Đình Hương	Đông Thọ		1
103	Trần Văn Thụ	1980	38080005455	Phố Tân Lập	Đông Thọ	1	
104	Hoàng Thị Nhượng	1951	38151002145	Phố Lợi 1	Đông Thọ		1
105	Nguyễn Thị Xuyên	1957	38157005243	Thịnh Tăng	Quảng Thịnh	1	
106	Hồ Thị Dung	1947	38147011682	Phố 8	Thiệu Khánh	1	
107	Dương Văn Thông	1974	3874004255	Phố 8	Thiệu Khánh	1	
108	Trần Đình Tươi	1983	3820095318	Phố Quý	Đông Lĩnh	1	
109	Nguyễn Thị Dìn	1945	38145001518	P Chính Hảo	P Quảng Đông	1	
110	Nguyễn Thị Đảm	1971	38171016591	P Chính Hảo	P Quảng Đông		1
111	Dương Thị Thoa	1950	38050021180	Phố 9	Thiệu Dương	1	
112	Trịnh Văn Hải	1982	38082013529	Phố 5	Thiệu Dương	1	
113	Lê Thị Hường	1974	38174035161	Phố 1	Thiệu Dương	1	
114	Dương Thị Cảnh	1950	38150017743	Phố 7	Thiệu Dương	1	
115	Phạm Văn Mậu	1948	38048012021	Mặt Sơn 1	Đông Vệ		1
116	Phạm Hữu Thi	1976	38076021870	Mặt Sơn 3	Đông Vệ		1